

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Thanh T**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn N1, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu B**, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn N2, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Đoàn Thanh T và bị đơn Phạm Thị Thu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Đoàn Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*B trăm nghìn đồng*) nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006107 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn Đoàn Thanh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S(2);
- UBND xã S1;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Pha